TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2021/HS-ST
Ngày 09-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng.

2. Bà Phạm Thị Cung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 25/7/1997 tại xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân V, sinh năm: 1974; Con bà: Trịnh Thị X, sinh năm: 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến ngày 16/4/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn là bảo lĩnh. Đến ngày 10/5/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Khương Văn Gi, sinh năm: 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đinh Quang Th, sinh năm: 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn Hưng, sinh năm: 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân, nên Lê Văn T (sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã ĐT, huyện Yên Định) đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã B và thị trấn Q, huyện Yên Định vào ngày 06/12/2020 và 20/01/2021. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 06/12/2020, Lê Văn T đi xe đạp từ phòng trọ ở thôn VP, xã L, huyện Yên Định ra Quốc lộ 45, rồi đi theo Quốc lộ 45 xuống xã B tìm nơi nào sở hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn nhà anh Khương Văn Gi ở thôn C, xã B, thấy cửa cổng và cửa nhà anh Gi đã đóng, đèn điện hè đang sáng, quan sát không có người, T trèo qua tường rào sắt đột nhập vào nhà anh Gi tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây, T đã trộm được 01 cuộn dây điện màu vàng, loại 2,5mm, dài khoảng 60 mét, nhãn hiệu Trần Phú và 01 cuộn dây điện màu đen, loại 10x2mm, dài 40 mét, nhãn hiệu Vinacap đưa qua khe rào sắt để ra ngoài đường. Sau đó, T tiếp tục vào phòng kho (cửa không khóa) trộm trong tủ kính được 12 chiếc săm xe máy, 04 chiếc săm xe đạp, 01 săm xe rùa và 04 chiếc bơm tay màu đỏ - đen, thân có chữ trắng PUMP, mang đưa ra để chỗ 02 cuộn dây điện. Sau đó, T trèo ra ngoài tìm nhặt được 01 bì xác rắn, bỏ tất cả các tài sản vừa trộm cắp được vào bì để lên xe đạp đi về nhà trọ. Khi đi đến đoạn Cây xăng ở xã Định Long, T rẽ vào đường nhánh, dừng lại kiểm tra các tài sản trộm cắp. Lúc này, T nghĩ săm và bơm sẽ không bán được nên đã bỏ lại ở rìa đường toàn bộ số săm đã trộm cắp và 03 chiếc bơm, còn lại 01 chiếc bơm và 02 cuộn dây điện T mang về phòng trọ cất giấu. Đến sáng ngày 07/12/2020, T đem 02 cuộn dây điện trên bán cho cửa hàng thu mua phế liệu gần phòng trọ được số tiền 70.000 đồng, còn 01 chiếc bơm T để ở phòng trọ sử dụng. Số tiền bán tài sản T đã chi tiêu cá nhân hết nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: Số tài sản Lê Văn T trộm cắp của gia đình anh Khương Văn Gi nêu trên, tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 2.100.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 20/01/2021, Lê Văn T đang ở phòng trọ của mình thì có Lê Đắc K (sinh năm 2000, trú tại thôn Sơn Cường, xã Yên Hùng, huyện Yên Định, là người bị câm, điếc) đến ra hiệu rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T và K mỗi người 01 xe đạp mang theo các dụng cụ đã chuẩn bị

sẵn, gồm có cờ lê, kìm đến khu vực Quảng Trường thuộc thôn Y, thị trấn Q, huyện Yên Định đang xây dựng. Đến nơi, T và K dựng xe ở ngoài rồi cầm theo cờ lê, kìm đi bộ vào trong lán của công nhân tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, T và K đã tháo trộm 01 chiếc mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu Trường Mạnh, loại 3KW của máy trộn bê tông, 01 chiếc mô tơ điện màu xanh ghi, loại 2,5KW, nhãn hiệu Thiên Long của máy duỗi sắt, 01 chiếc máy cắt sắt màu đỏ, loại bàn to, nhãn hiệu Makita, 01 chiếc máy cắt sắt màu xanh, loại cầm tay, nhãn hiệu Dongcheng, 01 cuộn dây điện màu vàng, loại 2,5mm, dài khoảng 20 mét, nhãn hiệu Trần Phú có một đầu gắn phích cắm và một đầu gắn ổ điện loại 06 lỗ, nhãn hiệu Sopoka, các tài sản đều đã qua sử dụng. Sau khi tháo trộm được các tài sản, T và K khênh ra vị trí để xe đạp rồi chất buộc lên 02 xe đạp đi về phòng trọ của T. Khi đi đến cửa hàng thu mua phế liệu gần phòng trọ của T, cả hai dừng xe lại để các tài sản trộm cắp xuống cho K ở lại bán, còn T đi xe đạp về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 21/01/2021, K đến phòng trọ đưa cho T số tiền 200.000 đồng, là tiền bán tài sản trộm cắp. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra xác định: Số tài sản Lê Văn T trộm cắp nêu trên là của anh Đinh Quang Th, ở thôn Đ, thị trấn Q, huyện Yên Định. Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: Các tài sản trên của anh Đinh Quang Th tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 4.850.000 đồng.

Ngày 02/02/2021, Lê Văn T đến Công an huyện Yên Định đầu thú, đồng thời giao nộp các vật chứng có liên quan.

Trong vụ án này, Lê Văn T khai đã cùng Lê Đắc K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 20/01/2021 tại khu vực Quảng Trường ở thôn Y, thị trấn Q và K là người rủ T đi trộm cắp và trực tiếp bán tài sản trộm cắp được. Quá trình điều tra, xác minh K hiện không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được với K về nội dung như T đã khai, ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định Lê Đắc K cũng tham gia trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp với T. Đối với nội dung này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với cửa hàng thu mua phế liệu ở gần khu vực phòng trọ của Lê Văn T, T khai là nơi T và K đã bán các tài sản trộm cắp, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Khương Thị Ch (sinh năm 1977, trú tại thôn VP, xã L, huyện Yên Định), là chủ cửa hàng để xác minh làm rõ sự việc, nhưng chị Chăm khẳng định không biết T và K là ai, ở đâu, cửa hàng nhà chị không mua các tài sản trên.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua khám xét và bị can Lê Văn T giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc áo khoác màu đen; 01

chiếc quần dài màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 xe đạp mini màu xanh, đã qua sử dụng; 01 xe đạp mini màu đỏ-bạc, nhãn hiệu ASNEL, đã qua sử dụng; 01 chiếc bơm tay màu đỏ - đen, thân có chữ trắng PUMP đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm; 03 chiếc tua vit; 01 đoạn kim loại màu trắng bạc hình lục lăng; 02 đoạn dây điện. Sau khi điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 chiếc bơm tay màu đỏ - đen, thân có chữ trắng PUMP cho anh Khương Văn Gi, là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản trên; trả lại cho Lê Văn T các tài sản không liên quan đến vụ án gồm: 01 chiếc kìm; 03 chiếc tua vit; 01 đoạn kim loại màu trắng bạc hình lục lăng; 02 đoạn dây điện. Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Do chưa làm rõ được sự tham gia của Lê Đắc K nên không thu giữ được các cờ lê và kìm mà T và K đã sử dụng làm công cụ phạm tội như T đã khai.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Lê Xuân Vẽ (là bố đẻ của bị can Lê Văn T) đã thỏa thuận và bồi thường cho những người bị hại là anh Khương Văn Gi và anh Đinh Quang Th. Anh Gi và anh Th đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Lê Văn T.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSYĐ ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T từ 07 đến 10 tháng tù, được trừ 02 tháng 14 ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc quần dài màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen; Tiếp tục tạm giữ 02 chiếc xe đạp để xử lý sau trong vụ án khác. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo Lê Văn T không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên vào đêm ngày 06/12/2020, Lê Văn T đã trộm cắp tài sản của gia đình anh Khương Văn Gi tại thôn C, xã B, gồm: 02 cuộn dây điện, 12 chiếc săm xe máy, 04 chiếc săm xe đạp, 01 chiếc săm xe rùa và 04 chiếc bơm tay, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.100.000 đồng. Đến đêm ngày 20/01/2021, Lê Văn T tiếp tục trộm cắp tài sản của anh Đinh Quang Th trong khu công trình đang xây dựng tại khu Quảng Trường thôn Y, thị trấn Q (T khai trộm cắp cùng Lê Đắc K), gồm: 02 mô tơ điện, 02 máy cắt sắt cầm tay và 01 cuộn dây điện, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp là 6.950.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, dữ liệu trích xuất camera an ninh của gia đình anh Khương Văn Gi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút trộm cắp tài sản 02 lần của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Lê Đắc K người mà Lê Văn T khai cùng tham gia trộm cắp với T vào đêm ngày 20/01/2021: Qua điều tra, xác minh xác định K không có mặt ở địa phương nên chưa làm rõ được hành vi phạm tội của K. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và bị cáo đã tác động gia đình, tự nguyện bồi thường thiệt hại, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và 02 người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội 02 lần. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02 tháng 14 ngày (từ ngày 02/02/2021 đến ngày 16/4/2021), nên cần trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Qua xác minh tại gia đình bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo T làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Khương Văn Gi và anh Đinh Quang Th đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại. Anh Gi và anh Th không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc bơm tay cho anh Khương Văn Gi; trả lại các tài sản không liên quan đến vụ án cho Lê Văn T gồm: 01 kìm, 03 tua vít, 01 đoạn kim loại màu trắng bạc hình lục lăng; 02

đoạn dây điện, là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 02 chiếc xe đạp mini: Kết quả điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định chiếc xe đạp mini màu xanh là xe T đi trộm cắp tài sản đêm ngày 06/12/2020 và Lê Đắc K đi trộm cắp tài sản ngày 20/01/2021; chiếc xe đạp mini màu đỏ - bạc, nhãn hiệu ASNEL là xe T đi trộm cắp tài sản ngày 20/01/2021. Bị cáo T khai 02 chiếc xe đạp này là xe của Lê Đắc K cho bị cáo mượn. Tuy nhiên chưa làm việc được với Lê Đắc K nên chưa xác định được chủ sở hữu của 02 chiếc xe đạp. Mặt khác, 02 chiếc xe đạp này còn liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Đắc K. Vì vậy cần chuyển lại 02 chiếc xe đạp này về Kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định để quản lý theo quy định và tiếp tục điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ, trong vụ án liên quan đến đối tượng Lê Đắc K.

- Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen là tư trang bị cáo T sử dụng khi phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét thấy tài sản không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T **08** *(Tám)* tháng tù, được trừ đi 02 tháng 14 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 05 *(Năm)* tháng 16 *(Mười sáu)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen và 01 mũ lưỡi trai màu đen, đều đã qua sử dụng.

- Chuyển lại Kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định các vật chứng gồm: 01 chiếc xe đạp mini màu xanh, đã qua sử dụng và 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ - bạc, nhãn hiệu ASNE, đã qua sử dụng, để quản lý theo

quy định và tiếp tục điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ, trong vụ án liên quan đến đối tượng Lê Đắc K.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 030 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; những người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Cung **Lưu Thế Hùng** **Lê Thị Dung**